

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT** (viết tắt S).

Trụ sở: phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1990 – Phó phòng giao dịch Trảng Bom.

Địa chỉ liên hệ: ấp Thái H, xã Hố N, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm: 1972 và ông **Vưu Đăng H1**, sinh năm 1973.

+ Người đại diện theo ủy quyền của ông H1: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1972 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 13/5/2024).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Bình S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Trần Đắc V**, sinh năm 1989 – Địa chỉ: Ấp 8, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên lạc: Ấp 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Cháu **Vưu Hà Anh V1**, sinh ngày 28/01/2008.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V1: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1972 và ông Vưu Đăng H1, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp x, xã Bình S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) số tiền nợ tính đến ngày 29/10/2024 là **16.617.118.193** đồng (Bằng chữ: *Mười sáu tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, một trăm mười tám nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*), trong đó gồm: Nợ gốc là 14.000.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.295.804.786 đồng, nợ thẻ tín dụng của bà Nguyễn Thị Kim A: 664.784.493 đồng, nợ thẻ tín dụng của ông Vưu Đăng H1: 656.528.914 đồng.

- Đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/10/2024 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ trên của Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) theo các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 202126423708 ngày 01/12/2021 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng.

- Khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà các đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 vẫn không trả nợ theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký, thì Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

### **- Tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án:**

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số xxx, tờ bản đồ xx thuộc ấp x, xã Bình S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 403306 cho bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 ngày 25/12/2015.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ trả nợ, các đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 có trách nhiệm tiếp tục liên đới thanh toán các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) đến khi trả nợ xong.

- Về chi phí tố tụng: Đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thu thập tài liệu chứng cứ với số tiền là **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)**. Do Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) đã nộp tạm ứng số tiền này nên các đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vưu Đăng H1 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S).

- Về án phí:

+ Đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và ông Vuư Đăng H1 phải nộp số tiền 62.308.559 đồng (sáu mươi hai triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT(viết tắt S) số tiền 61.731.000đ (Sáu mươi một triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006885 ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Bùi Thị Liên**